TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/KDTM-ST
Ngày 26-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà V đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q - chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Quốc T – sinh năm 1968 (Giấy ủy quyền số 73/2017/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 01/11/2017).

Địa chỉ: đường D, Phường E, Quận Đ, Tp. HCM

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Văn H – Chủ DNTN Hotel P

Địa chỉ: đường H, Phường K, quận T, Tp. HCM.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng X do ông Hồng Quốc T là người đại diện

hợp pháp trình bày: Ngày 26/3/2015, Ngân hàng X (sau đây viết tắt là Ngân hàng X) – Chi nhánh Quận Đ – Phòng Giao dịch N và Doanh nghiệp tư nhân Hotel P (sau đây viết tắt là Doanh nghiệp P) có ký Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500555 cho Doanh nghiệp P vay số tiền 735.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe đầu kéo Howo mới 100%. Cùng ngày, ngân hàng X đã giải ngân cho Doanh nghiệp P theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500919 với số tiền 735.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 26/3/2015 đến ngày 26/3/2020; Kỳ hạn trả nợ gốc: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 12.250.000 đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 26/4/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 26/3/2020; kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 26; lãi suất cho vay 11%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu, lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng X công bố cộng (+) 3.5%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo cho khoản vay trên, Doanh nghiệp P đồng ý thế chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo Howo A7-375 mới 100% (Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045721 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 19/3/2015, biển số đăng ký 51C-548.48, số máy: 150117020547, số khung: LSBOFA037341, màu trắng) theo Hợp đồng thế chấp số 120/EIB-PGDTN/TC/15 ngày 26/3/2015, được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 03/4/2015. Sau khi vay, Doanh nghiệp P đã thanh toán được 257.250.000 đồng tiền nợ gốc.

Ngày 26/3/2015, Ngân hàng X – Chi nhánh Quận Đ – Phòng Giao dịch N và Doanh nghiệp P có ký Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500558 cho Doanh nghiệp P vay số tiền 240.000.000 đồng, mục đích vay: mua Sơmi rơmooc CIMC mới 100%. Cùng ngày, Ngân hàng X đã giải ngân cho Doanh nghiệp P theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500923 với số tiền 240.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 26/3/2015 đến ngày 26/3/2020; Kỳ hạn trả nợ gốc: nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 4.000.000 đồng, kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 26/4/2015, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 26/3/2020; kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 26; lãi suất cho vay 11%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu, lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng X công bố cộng (+) 3.5%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo cho khoản vay trên, Doanh nghiệp P đồng ý thế chấp tài sản là Sơmi rơmooc Cimc mới 100% (Theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi rơ moóc số 003369 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 25/3/2015, biển số đăng ký 51R-096.23, nhãn hiệu: CIMC, số khung: 2384F1016320) theo Hợp đồng thế chấp số 119/EIB-PGDTN/TC/15 ngày 26/3/2015, được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày

03/4/2015. Sau khi vay, Doanh nghiệp P đã thanh toán được 84.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Ngày 03/4/2015, Ngân hàng X – Chi nhánh Quận Đ – Phòng Giao dịch N và Doanh nghiệp P có ký Biên bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp số 136/EIB-PGDTN/TC/15 với nội dung 02 tài sản thế chấp nêu trên được bảo đảm cho 02 Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500555 ngày 26/3/2015 và Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500558 ngày 26/3/2015.

Sau khi vay, Doanh nghiệp P đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc của 2 hợp đồng là 341.250.000 đồng và tiền lãi là 159.770.598 đồng. Đến ngày 26/01/2017 thì ngưng thanh toán, Ngân hàng X đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng Doanh nghiệp P vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, không có thiện chí xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn H – Chủ DNTN Hotel P thanh toán số tiền nợ gốc và lãi của 02 Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 30/6/2017 là 672.276.596 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 633.750.000 đồng, tiền nợ lãi là 38.526.596 đồng). Trường hợp Doanh nghiệp P không trả nợ cho Ngân hàng X thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo Howo A7-375, biển số đăng ký 51C-548.48, số máy: 150117020547, số khung: LSBOFA037341 và Sơmi rơ moóc Cimc, biển số đăng ký 51R-096.23, nhãn hiệu: CIMC, số khung: 2384F1016320 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P vắng mặt vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là Ngân hàng Xdo ông Hồng Quốc T là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngân hàng X yêu cầu Bị đơn đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2018 của 02 Hợp đồng tín dụng là 729.724.122 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 633.750.000 đồng, lãi trong hạn là 88.135.515 đồng, lãi quá hạn là 7.838.607 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 9.508.756 đồng. Trường hợp Bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng X thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo Howo A7-375 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045721 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 19/3/2015, biển số đăng ký 51C-548.48, số máy: 150117020547, số khung: LSBOFA037341, màu trắng) và Sơmi rơ moóc Cimc (Theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi rơ moóc số 003369 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 25/3/2015, biển số đăng ký 51R-096.23, nhãn hiệu: CIMC, số khung: 2384F1016320) để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P vắng mặt vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

-Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 633.750.000 đồng và tiền lãi là 95.974.122 đồng, tổng cộng: 729.724.122 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn do rút yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi là 9.508.756 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng X có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Ngân hàng X do ông Hồng Quốc T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền lãi phạt chậm trả lãi là 9.508.756 đồng. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 633.750.000 đồng và tiền lãi trong hạn 88.135.515 đồng và lãi quá hạn 7.838.607 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500555, Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500558, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500919 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500923 cùng ngày 26/03/2015 và biên bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 03/4/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho Doanh nghiệp tư nhân Hotel P số tiền 975.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn tiền gốc là 341.250.000 đồng và tiền lãi là 159.770.598 đồng. Căn cứ Bảng chiết tính lãi vay do Ngân hàng cung cấp thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền tính đến ngày 26/3/2018 là 729.724.122 đồng, gồm vốn 633.750.000 đồng, lãi trong hạn 88.135.515 đồng, lãi quá hạn là 7.838.607 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 729.724.122 đồng (tiền gốc 633.750.000 đồng, lãi trong hạn 88.135.515 đồng, lãi quá hạn là 7.838.607 đồng).

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng X yêu cầu ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P phải thanh toán toàn bộ số vốn, lãi nói trên là có có cơ sở chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị thanh toán ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

- *Về yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Bị đơn không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 136/EIB-PGDTN/TC/15 ngày 03/4/2015 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P đã thế chấp xe ô tô đầu kéo Howo A7-375, biển số đăng ký 51C-548.48 và Sơmi rơmooc Cimc, biển số đăng ký 51R-096.23 để đảm bảo cho khoản vay cho hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500555, Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201500558, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500919 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201500923 cùng ngày 26/03/2015. Hiện Nguyên đơn không biết tài sản thế chấp do ai quản lý, sử dụng do Bị đơn không có thiện chí nên căn cứ theo thỏa thuận, trường hợp Bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng X thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi

tài sản thế chấp để thu hồi nợ phù hợp với thỏa thuận theo Khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng thế chấp số 136/EIB-PGDTN/TC/15 ngày 03/4/2015 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 317, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán một lần cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tổng cộng là 729.724.122 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 27/3/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Khi Bị đơn trả nợ hết cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo, trả lại Bị đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045721 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 19/3/2015, biển số đăng ký 51C-548.48 và 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi rơ moóc số 003369 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 25/3/2015, biển số đăng ký 51R-096.23.

Trường hợp Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo Howo A7-375 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045721 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel Phương Thảo ngày 19/3/2015, biển số đăng ký 51C-548.48, số máy: 150117020547, số khung: LSBOFA037341, màu trắng) và Sơmi rơ moóc CIMC (Theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi rơ moóc số 003369 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 25/3/2015, biển số đăng ký 51R-096.23, nhãn hiệu: CIMC, số khung: 2384F1016320) để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì Bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 33.188.964 (Ba mươi ba triệu một trăm tám mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn 15.445.532 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006535 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 317, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi phạt do chậm trả lãi là 9.508.756 đồng của Nguyên đơn Ngân hàng X. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng X:

Buộc Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 729.724.122 đồng (bao gồm nợ gốc 633.750.000 đồng, lãi trong hạn 88.135.515 đồng và lãi quá hạn 7.838.607 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền trên, ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 27/3/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Khi Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P trả hiết nợ thì Nguyên đơn Ngân hàng X có trách nhiệm giải chấp tài sản đảm bảo, trả lại cho Bị đơn 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045721 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 19/3/2015, biển số đăng ký 51C-548.48 và 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi rơ moóc số 003369 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 25/3/2015, biển số đăng ký 51R-096.23.

Trường hợp ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo Howo A7-

375 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 045721 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 19/3/2015, biển số đăng ký 51C-548.48, số máy: 150117020547, số khung: LSBOFA037341, màu trắng) và Sơmi rơmooc Cimc (Theo Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơmi rơ moóc số 003369 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho DNTN Hotel P ngày 25/3/2015, biển số đăng ký 51R-096.23, nhãn hiệu: CIMC, số khung: 2384F1016320) để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Đinh Văn H – Doanh nghiệp tư nhân Hotel P phải chịu 33.188.964 (Ba mươi ba triệu một trăm tám mươi tám ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền 15.445.532 (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm ba mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006535 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm